

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-PT

Ngày: 21-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Dương Viết Hải

*Các Thẩm phán thành viên:* ông Trần Đức Long và bà Từ Thị Hải Dương.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Đặng Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại phòng xét xử hình sự. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50a/2021/TLPT-HS ngày 16/7/2021, do bị cáo Hoàng Văn C có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HSST ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

*Bị cáo có kháng cáo:* Hoàng Văn C, sinh ngày 05/5/1990 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M và bà Phan Thị P; vợ, con: chưa có; quá trình nhân thân: ngày 15/02/2016, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng các loại vật liệu nổ”; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn, kể từ ngày 01/01/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn C:**

Bà: Nguyễn Thị Diệu L - Trợ giúp viên pháp lý tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt

**- Bị hại:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn Minh Tiến, xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn M, ông Nguyễn Văn L, bà Hoàng Thị P và người làm chứng cháu Hoàng Văn H (người đại diện hợp pháp của người làm chứng, bà Hoàng Thị P) nhưng không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 29/12/2020, Hoàng Văn C điều khiển xe mô tô BKS 73D1-214.43 đi từ xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình để về nhà. Đến khoảng 01 giờ ngày 30/12/2020 khi đi đến địa bàn thôn M, xã Q, thị xã B thì Công nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị N để chiếm đoạt tài sản (do trước đây Công có quen biết với anh trai của chị N và đã đến nhà chị N chơi). Khi đến gần nhà chị N, Công dựng xe cách nhà chị N khoảng 30m, cởi dép bỏ trên xe mô tô rồi đi bộ đến nhà của chị N. Khi đến gần nhà, Công quan sát thấy đèn điện trong nhà vẫn bật sáng, lối vào gian nhà bếp không có cửa nên Công lên vào trong và nhìn thấy trên bàn nhựa có đặt một con dao dài khoảng 30cm, lưỡi dao dài khoảng 20cm bằng kim loại tối màu, mũi bằng. Công cầm lấy dao rồi đi vào gian nhà chính quan sát thấy trong nhà có chị N cùng con gái và em gái đang nằm ngủ ở trên phản gỗ, cạnh chị N có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, Công lấy máy điện thoại cất giấu vào trong túi quần. Sau khi lấy được điện thoại, Công nảy sinh dục vọng muốn giao cấu với chị N nên Công lay người đánh thức chị N tỉnh dậy, khi chị N mở mắt ra thì Công cầm dao trên tay giơ về phía chị N và nói “lặng lẽ không tau chém”, tiếp đến Công liên tục có lời nói hăm dọa “ngồi dậy cởi quần ra”, “ngồi dậy cởi quần ra không tau chém”. Do thấy Công cầm dao và liên tục có những lời đe dọa sẽ chém nên chị N sợ và buộc phải làm theo lời Công nói. Chị N ngồi dậy tự cởi quần dài và quần lót ra, Công lại yêu cầu chị N cởi áo, chị N cũng làm theo. Khi chị N cởi hết quần, áo ra thì Công trong tư thế quỳ tự cởi quần dài và quần lót của mình kéo xuống ngang đầu gối, tay phải vẫn cầm dao, Công dùng tay sờ, nắn vùng ngực vú và âm hộ của chị N, Công yêu cầu chị N nằm ngửa ra rồi Công quỳ sấp vào giữa hai chân chị N để cho dương vật của mình áp sát vào âm đạo của chị N, nhưng do lúc này dương vật của Công chưa cương cứng nên không thể cho vào trong âm đạo của chị N được nên Công đe dọa và yêu cầu chị N dùng tay kích thích dương vật của Công cương cứng, do sợ bị chém nên chị N buộc phải làm theo, chị N dùng tay cầm vào dương vật của Công, đưa lên đưa xuống nhiều lần, được một lúc thì dương vật Công cương cứng. Công đè chị N nằm ngửa ra trên phản gỗ, yêu cầu dạng hai chân ra và co chân lên, chị N đẩy Công ra thì Công nói “nằm yên không tau chém” rồi Công cho dương vật vào trong âm đạo của chị N thực hiện hành vi giao cấu, được khoảng 4 đến 5 phút thì Công xuất tinh trùng vào bên trong âm đạo của chị N. Chị N ngồi dậy dùng quần lót màu đỏ của mình lau tinh trùng của Công chảy ra. (quá trình thực hiện hành vi giao cấu Công vẫn cầm dao trên tay). Sau khi giao cấu xong với chị N, Công kéo quần lên và lấy máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus đã lấy của chị N trước đó ra, tay cầm dao hướng về chị N và ép buộc chị N mở mật khẩu khóa màn hình và đăng xuất tài khoản Icloud ra khỏi máy điện thoại. Lúc này chị N nhận ra đó là máy điện thoại của mình, do lo sợ sẽ bị chém, không còn cách nào khác nên chị N buộc phải thực hiện theo yêu cầu của Công. Công nói với chị N nếu đưa tiền thì Công sẽ trả lại máy cho nhưng chị N không có tiền,

lúc này chị N đưa cho Công một cái nhẫn vàng để xin lại điện thoại nhưng Công không đồng ý. Sau đó Công mang theo máy điện thoại, cầm theo dao đi ra khỏi nhà chị N đến vị trí dựng xe mô tô trước đó để đi về nhà, trên đường đi về nhà Công vứt con dao xuống đường hướng bờ sông Gianh. Khi về đến nhà Công tháo thẻ sim lắp trong máy chị N ra cất giữ trong người, còn máy điện thoại di động chiếm đoạt được của chị N Công cất giấu tại nhà ở của mình. Sau đó thì lực lượng Công an thị xã Ba Đồn phát hiện và tiến hành thu giữ những đồ vật tài liệu liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn, xác định thiệt hại tài sản của chị Nguyễn Thị N tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.620.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 186 ngày 30/12/2020 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y sở y tế Quảng Bình, kết luận: Bộ phận sinh dục ngoài của chị Nguyễn Thị N không thấy tổn thương; màng trinh có vết rách cũ vị trí 3h, 6h, 9h, không có vết rách mới; chưa tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo; hiện tại trên thân thể không có dấu vết tổn thương nào khác.

Tại bản Kết luận giám định số 13 ngày 18/01/2021 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Trong mẫu ghi thu dịch âm đạo của Nguyễn Thị N và trên quần bằng vải màu đỏ có xác tinh trùng của Hoàng Văn C. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã thu giữ: 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 6S Plus, loại 32GB, vỏ màu vàng, số Imel: 358606075310773; 01 vỏ ốp lưng máy điện thoại làm bằng nhựa màu xanh đen; 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 106, vỏ màu đen, số Imel 1: 356971089281712, số Imel 2: 356971089281713, bên trong có lắp sử dụng 01 thẻ sim số thuê bao 0337365100 thuộc nhà mạng di động Viettel và 01 thẻ sim số thuê bao 0888445589 thuộc nhà mạng di động Vinaphone; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu xanh đen, biển kiểm soát 73D1-214.43, số khung 3907HY822540, số máy JA39E0812654; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015589 do Công an huyện Tuyên Hóa cấp, mang tên chủ xe Hoàng Văn C, biển số đăng ký 73D1-214.43; 01 cái mũ lưỡi trai, màu đen; 01 cái áo phong nam ngắn tay, cổ tròn, bằng vải màu đen, mặt trước áo có dòng chữ “FEAR AND CONOVEST” màu trắng; 01 cái quần Jean dài, loại nam bằng vải màu đen xám; mẫu dịch âm đạo của Nguyễn Thị N; mẫu tóc của Nguyễn Thị N; mẫu tóc của Hoàng Văn C; 01 cái quần bằng vải màu đỏ dài 31cm, lưng quần rộng 21cm; 01 cái quần dài bằng vải (dạng quần Jean) màu xanh dài 81cm, phía trước hai bên ống quần có các đường rách ngang dạng tua, phần ống trái có hình vẽ bàn tay và chữ “IUIU”, lưng quần rộng 29cm và 01 cái áo bằng vải, màu xanh rêu, ngắn tay, cổ tròn, phần dài nhất 59cm, phần cổ áo có 03 cúc áo hình tròn bằng nhựa, cổ áo rộng 20cm, vai rộng 38cm.

Quá trình điều tra, xác định có một số đồ vật, tài sản không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể: trả cho chị Nguyễn Thị N 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S Plus, loại 32GB vỏ màu vàng, 01 vỏ ốp lưng máy điện thoại, làm bằng nhựa màu xanh đen và 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0337365100; trả lại cho ông Hoàng Văn

M (bộ của bị cáo C) 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu xanh đen, biển kiểm soát 73D1-214.43, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015589 và trả lại cho Hoàng Văn C 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 106 vỏ màu đen, bên trong có 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0888445589.

Đối với một con dao dài khoảng 30 cm, lưỡi dao dài khoảng 20 cm, bằng kim loại tối màu, mũi bằng do Công sử dụng làm hung khí khi thực hiện hành vi cướp tài sản và hiếp dâm. Sau khi sử dụng xong, Công đã vứt con dao này xuống bờ sông Gianh cách nhà chị N khoảng 30m, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Về dân sự: Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị N yêu cầu Hoàng Văn C phải bồi thường các khoản thiệt hại về tổn thất tinh thần và thu nhập, số tiền 10.000.000 đồng. Công đã đồng ý và bồi thường đầy đủ số tiền trên.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSBD ngày 25 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HSST ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã quyết định. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 141; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Hiếp dâm”; Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Hiếp dâm”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/01/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 15/6/2021 bị cáo Hoàng Văn C có đơn kháng cáo về phần hình phạt. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đều giữ nguyên nội dung kháng cáo và cho rằng: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, Kỷ niệm chương và Huy hiệu vì nghĩa vụ Quốc tế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 01 năm tù đối với tội “Cướp tài sản”, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo tốt và sớm hòa nhập cộng đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, nên đã tuyên mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm và tuyên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn C gửi ngày 15/6/2021 là đúng người, đảm bảo và phù hợp về thời hạn, nội dung và hình thức theo quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, đơn kháng cáo của bị cáo được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung bản Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quyết định. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định. Do có ý thức chiếm đoạt tài sản của chị N, nên vào khoảng 01 giờ ngày 30 tháng 12 năm 2020, bị cáo đã đột nhập vào nhà chị N, rồi lấy cây dao đặt ở bàn trong nhà chị N để đe dọa, uy hiếp dùng vũ lực nhằm khống chế chị N, buộc chị N phải quan hệ tình dục trái ý muốn với bị cáo. Sau khi quan hệ tình dục với chị N xong, bị cáo tiếp tục dùng dao đe dọa, uy hiếp để ép buộc chị N phải mở mật khẩu khóa màn hình và đăng xuất tài khoản Icloud ra khỏi máy điện thoại của chị N, nhằm chiếm đoạt của chị N 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus trị giá 3.620.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: khi xét xử vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như: đã tự nguyện bồi thường đầy đủ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, Kỷ niệm chương và Huy hiệu vì nghĩa vụ Quốc tế, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, trong thời gian ngắn đã thực hiện liên tiếp hai hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và sức khỏe, mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của xã hội. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Hiếp dâm” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho việc xem xét giảm nhẹ hình phạt, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo như ý kiến của bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm và tuyên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 20/2021/HSST ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 141; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Cướp tài sản” và phạm tội “Hiếp dâm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Hiếp dâm”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/01/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Hoàng Văn C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND thị xã Ba Đồn;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Những người TGTT;
- Lưu VP; HSYA.

**Dương Viết Hải**

